

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST
Ngày: 18/01/2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thanh Hà
2. Ông Trương Sô Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Chí K.** Địa chỉ: Số 62 Lý Tự T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền ngày 22/12/2020). (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà **Đinh Thị Đ**, sinh năm 1977 và ông **Lê Hiền L**, sinh năm 1973. Cùng địa chỉ: Khu vực L, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt ông L)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Đinh Văn S**, sinh năm 1920 và bà **Đinh Thị K**, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Khu vực L, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2020 và quá trình giải quyết, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V (có ông Dương Chí K đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ngày 04/5/2018 bà Đinh Thị Đ và ông Lê Hiền L có ký kết Hợp đồng tín dụng số HĐTD9002018137 với Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*).
- Mục đích vay: tiêu dùng.
- Thời hạn vay: 120 tháng (kể từ ngày 09/5/2020 đến ngày 08/5/2028).

- Tài sản bảo đảm: Bất động sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CA 346122, số vào sổ CH 02717 do UBND quận Ô cấp ngày 18/5/2015 do bà Đinh Thị Đ đứng tên. Địa chỉ: thửa đất số 45 tờ bản đồ số 04 tại khu vực L, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Loại đất: đất ở tại đô thị, diện tích 220,5m². Thời hạn sử dụng: lâu dài.

- Lãi suất vay: 12,65%/năm, thả nổi, điều chỉnh định kỳ; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Hình thức thanh toán: Kỳ hạn trả nợ gốc: Chia làm 120 kỳ, trả cố định vào ngày 01 hàng tháng, 119 kỳ đầu trả số tiền 2.167.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả số tiền 2.127.000 đồng vào ngày đáo hạn hợp đồng tín dụng; Kỳ hạn trả lãi: Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng theo dư nợ gốc thực tế; Ngày trả nợ cuối cùng: 08/5/2028.

- Theo Khế ước nhận nợ số 9002018137/01 ngày 08/5/2018, bà Đ và ông L đã ký nhận nợ Ngân hàng với số tiền 260.000.000 đồng.

Dư nợ tạm tính đến ngày 18/01/2022 như sau: Số tiền vốn gốc là 236.164.963 đồng (*Hai trăm ba mươi sáu triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng*). Số tiền lãi là 105.120.780 đồng (*Một trăm lẻ năm triệu một trăm hai mươi ngàn bảy trăm tám mươi đồng*) (Trong đó lãi trong hạn là 85.097.048 đồng, lãi quá hạn là 20.023.732 đồng).

Tổng số tiền phải trả đến ngày 18/01/2022 là 341.285.743 đồng (*Ba trăm bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm bốn mươi ba đồng*).

Trong thời gian vay, bà Đ và ông L đã thanh toán được 05 kỳ gốc, lãi hàng tháng và 11 lần thanh toán dư nợ gốc. Tổng số tiền gốc đã thanh toán là 23.835.037 đồng và lãi là 12.424.974 đồng. Tổng số tiền đã trả là 36.260.011 đồng (*Ba mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn không trăm mười một đồng*). Bà Đ và ông L đã không thực hiện đúng theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng nêu trên. Ngân hàng đã nhiều lần gửi Thông báo nợ quá hạn và làm việc trực tiếp nhưng ông bà không hợp tác. Tính đến ngày 18/01/2022 khoản vay đã quá hạn 1.054 ngày.

Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V yêu cầu chấm dứt Hợp đồng tín dụng số HĐTD9002018137 ngày 04/5/2018 và yêu cầu bà Đinh Thị Đ và ông Lê Hiền L phải thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và lãi vay cụ thể như sau: Số tiền vốn gốc là 236.164.963 đồng (*Hai trăm ba mươi sáu triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng*); Tổng số tiền lãi là 105.120.780 đồng (*Một trăm lẻ năm triệu một trăm hai mươi ngàn bảy trăm tám mươi đồng*) (Trong đó: lãi trong hạn là 85.097.048 đồng, lãi quá hạn là 20.023.732 đồng). Tổng số tiền phải trả tính đến ngày 18/01/2022 là 341.285.743 đồng (*Ba trăm bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm bốn mươi ba đồng*).

Phân lãi phát sinh sau ngày 18/01/2022 sẽ được tính theo lãi suất nợ quá hạn theo quy định trong Hợp đồng tín dụng và được tính cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Nếu bà Đinh Thị Đ và ông Lê Hiền L không trả được nợ hoặc trả không đúng, đủ số tiền theo quy định, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V đề nghị Tòa án nhân dân quận Ô cho phát mãi tài sản đảm bảo của khoản vay để trả nợ cho Ngân hàng. Chi tiết tài sản đảm bảo như sau:

Bất động sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CA 346122, số vào sổ cấp GCN: CH02717 do UBND quận Ô cấp ngày 18/5/2015, thuộc thửa đất số 45, tờ bản đồ số 04, loại đất: đất ở tại đô thị, diện tích 220,5m², do bà Đinh Thị Đ đứng tên. Địa chỉ: Khu vực L, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt, thông báo, niêm yết các Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự hợp lệ để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng bị đơn vắng mặt nhiều lần không rõ lý do, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn S và bà Đinh Thị K có đơn xin vắng mặt.

Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207, Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Đại diện nguyên đơn xin rút lại yêu cầu chấm dứt Hợp đồng tín dụng số HĐTD9002018137 ngày 04/5/2018. Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V yêu cầu bị đơn bà Đinh Thị Đ và ông Lê Hiền L phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 18/01/2022 là 341.285.743 đồng (*Ba trăm bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm bốn mươi ba đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 236.164.963 đồng; Tổng số tiền lãi là 105.120.780 đồng (Trong đó: lãi trong hạn là 85.097.048 đồng, lãi quá hạn là 20.023.732 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 18/01/2022 được tính theo lãi suất nợ quá hạn theo quy định trong Hợp đồng tín dụng và được tính cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Nếu bà Đinh Thị Đ và ông Lê Hiền L không trả được nợ hoặc trả không đúng, đủ số tiền theo quy định, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo của khoản vay để trả nợ cho Ngân hàng. Đối với tài sản đảm bảo: Bất động sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CA 346122, số vào sổ cấp GCN: CH02717 do UBND quận Ô cấp ngày 18/5/2015, thuộc thửa đất số 45, tờ bản đồ số 04, loại đất: đất ở tại đô thị, diện tích 220,5m², do bà Đinh Thị Đ đứng tên. Địa chỉ: Khu vực L, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn bà Đinh Thị Đ trình bày: Quá trình giải quyết vụ án do bận việc làm ăn nên không đến Tòa án để giải quyết. Nay bà thống nhất phân trình bày của phía Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V, bà thừa nhận nợ và xin trả cho Ngân hàng mỗi tháng số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) cho đến khi trả hết số tiền nợ là 341.285.743 đồng (*Ba trăm bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm bốn mươi ba đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 236.164.963 đồng; Tổng số tiền lãi là 105.120.780 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn là 85.097.048 đồng, lãi quá hạn là 20.023.732 đồng). Bà Đ cam kết trả tiền

lãi phát sinh sau ngày 18/01/2022 được tính theo lãi suất nợ quá hạn theo quy định trong Hợp đồng tín dụng, được tính cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Trường hợp bà không trả được nợ, bà đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bru Điện Liên V được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 137/2018/HĐTC/CNCanTho ngày 04/5/2018 đối với: Bất động sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CA 346122, số vào sổ cấp GCN: CH02717 do UBND quận Ô cấp ngày 18/5/2015, thuộc thửa đất số 45, tờ bản đồ số 04, loại đất: đất ở tại đô thị, diện tích 220,5m², do bà Đinh Thị Đ đứng tên. Địa chỉ: Khu vực L, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn ông Lê Hiền L vắng mặt không rõ lý do.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các Điều 26, 35, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bru Điện Liên V: Buộc bị đơn bà Đinh Thị Đ và ông Lê Hiền L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 341.285.743 đồng, trong đó: nợ gốc 236.164.963 đồng; nợ lãi 105.120.780 đồng (lãi trong hạn là 85.097.048 đồng, lãi quá hạn 20.023.732 đồng). Đồng thời, bị đơn còn phải tiếp tục trả cho nguyên đơn số tiền lãi phát sinh tính theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19/01/2022 cho đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất do bà Đinh Thị Đ đứng tên để trả nợ cho Ngân hàng. Về chi phí thẩm định và án phí: Bị đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện, nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng tín dụng, sau đó phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện. Do đó, quan hệ pháp luật dân sự được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn S và bà Đinh Thị K có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông Lê Hiền L đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V và bị đơn bà Đinh Thị Đ thống nhất thừa nhận: giữa Ngân hàng với bà Đinh Thị Đ và ông Lê Hiền L ký kết Hợp đồng tín dụng số HĐTD9002018137 ngày 04/5/2018. Quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện.

Như vậy, trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến trình bày của bị đơn bà Đinh Thị Đ là căn cứ xác định giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xin rút lại yêu cầu chấm dứt Hợp đồng tín dụng số HĐTD9002018137 ngày 04/5/2018. Xét đây là sự tự định đoạt của đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về nợ:

Theo các tài liệu chứng cứ thể hiện: Bà Đinh Thị Đ và ông Lê Hiền L ký kết Hợp đồng tín dụng số HĐTD9002018137 ngày 04/5/2018, để vay Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V 260.000.000 đồng, với thỏa thuận:

Thời hạn vay 120 tháng (kể từ ngày 09/5/2020 đến ngày 08/5/2028); Mục đích vay tiêu dùng; Hình thức thanh toán: Kỳ hạn trả nợ gốc: Chia làm 120 kỳ, trả cố định vào ngày 01 hàng tháng, 119 kỳ đầu trả số tiền 2.167.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả số tiền 2.127.000 đồng vào ngày đáo hạn hợp đồng tín dụng; Kỳ hạn trả lãi: Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng theo dư nợ gốc thực tế; Lãi suất: 12,65%/năm, thả nổi, điều chỉnh định kỳ; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 08/5/2028.

Theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9002018137/01 ngày 08/5/2018, bà Đ và ông L đã ký nhận nợ Ngân hàng với số tiền 260.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bà Đ ông L đã thanh toán được 05 kỳ gốc lãi hàng tháng và 11 lần thanh toán dư nợ gốc. Tổng số tiền gốc đã thanh toán là 23.835.037 đồng và lãi là 12.424.974 đồng. Tính đến ngày 18/01/2022 khoản vay đã quá hạn 1.054 ngày.

Quá trình thực hiện, bà Đ và ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể: tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn nợ tổng số tiền là 341.285.743 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 236.164.963 đồng; Tổng số tiền nợ lãi là 105.120.780 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn là 85.097.048 đồng, lãi quá hạn là 20.023.732 đồng).

Trên cơ sở đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền trên và tiền phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi tất nợ.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Đinh Thị Đ thừa nhận vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thừa nhận nợ. Bà Đ không có ý kiến gì về việc đại diện nguyên đơn xin rút lại yêu cầu chấm dứt Hợp đồng tín dụng số HĐTD9002018137 ngày 04/5/2018.

Theo các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp nhằm chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ là hợp pháp: Hợp đồng tín dụng số HĐTD9002018137 ngày 04/5/2018, về nội dung và hình thức của hợp đồng thỏa mãn các điều kiện được quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên các bên có nghĩa vụ phải thực hiện. Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V là tổ chức tín dụng có chức năng cho vay và được Ngân hàng Nhà nước xét duyệt. Theo đó, việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn là không trái quy định pháp luật.

Như vậy, bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi là 341.285.743 đồng (Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/01/2022) và tiền lãi phát sinh sau ngày 18/01/2022

theo lãi suất nợ quá hạn quy định trong Hợp đồng tín dụng, được tính cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

*** Về tài sản đảm bảo:**

Theo nguyên đơn, để đảm bảo cho khoản nợ vay, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V với bà Đinh Thị Đ và ông Lê Hiền L ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 137/2018/HĐTC/CNCanTho ngày 04/5/2018 đối với: Bất động sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CA 346122, số vào sổ cấp GCN: CH02717 do Ủy ban nhân dân quận Ô cấp ngày 18/5/2015, thửa đất số 45, tờ bản đồ số 04, loại đất: đất ở tại đô thị, diện tích 220,5m², do bà Đinh Thị Đ đứng tên. Đất tọa lạc: Khu vực L, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Vì vậy, trường hợp bà Đ và ông L không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên toà, bị đơn bà Đinh Thị Đ xin trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V mỗi tháng số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) cho đến khi trả hết số tiền nợ là 341.285.743 đồng và cam kết trả tiền lãi phát sinh sau ngày 18/01/2022 được tính theo lãi suất nợ quá hạn theo quy định trong Hợp đồng tín dụng và được tính cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ cho ngân hàng. Trường hợp bà không trả được nợ, bà đồng ý giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 137/2018/HĐTC/CNCanTho ngày 04/5/2018 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

*** Về trách nhiệm thanh toán:**

Nguyên đơn cho rằng: Quá trình giao dịch, ông Lê Hiền L (chồng bà Đ) đều cùng bà Đ trực tiếp ký kết Hợp đồng tín dụng số HĐTD9002018137 ngày 04/5/2018, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 137/2018/HĐTC/CNCanTho ngày 04/5/2018 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 08/5/2018, nên nguyên đơn yêu cầu trách nhiệm trả nợ chung của vợ chồng (trong thời kỳ hôn nhân của ông L và bà Đ) đối với bị đơn ông Lê Hiền L và bà Đinh Thị Đ.

Vì vậy, cần buộc trách nhiệm của bị đơn ông L và bà Đ đối với khoản nợ 341.285.743 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 18/01/2022 được tính theo lãi suất nợ quá hạn theo quy định trong Hợp đồng tín dụng và được tính cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ cho ngân hàng. Trường hợp bà Đ và ông L không trả

được nợ theo quy định thì Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 137/2018/HĐTC/CNCAnTho ngày 04/5/2018 để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ tất toán nợ vay thì bà Đ và ông L có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của nguyên đơn phù hợp với nội dung chứng cứ phân tích, điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế giao dịch. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

[3] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn S và bà Đinh Thị K là người đang quản lý, sử dụng phần đất, căn nhà và ngôi mộ trên phần đất thế chấp. Ông S và bà K cho rằng bà Đ và ông L có vay tiền và thế chấp đất để làm ăn nhưng thua lỗ, ông S và bà K không có ý kiến gì và không có yêu cầu gì trong vụ án này. Do đó, khi đương sự có tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[4] Về chi phí thẩm định: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) (đã thực hiện xong). Bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V.

Buộc bị đơn bà Đinh Thị Đ và ông Lê Hiền L trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V số tiền 341.285.743 đồng (*Ba trăm bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm bốn mươi ba đồng*).

Trong đó: Nợ gốc là 236.164.963 đồng (*Hai trăm ba mươi sáu triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng*); Tổng số tiền nợ lãi là 105.120.780 đồng (*Một trăm lẻ năm triệu một trăm hai mươi ngàn bảy trăm tám mươi đồng*) (Trong đó, lãi trong hạn là 85.097.048 đồng, lãi quá hạn là 20.023.732 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/01/2022), bị đơn bà Đinh Thị Đ và ông Lê Hiền L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bị đơn không trả được nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 137/2018/HĐTC/CNCanTho ngày 04/5/2018 đối với: Bất động sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CA 346122, sổ vào sổ cấp GCN: CH02717 do UBND quận Ô cấp ngày 18/5/2015, thửa đất số 45, tờ bản đồ số 04, loại đất: đất ở tại đô thị, diện tích 220,5m², do bà Đinh Thị Đ đứng tên. Đất tọa lạc: Khu vực L, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ tất toán nợ vay thì bà Đ và ông L có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán.

- Về chi phí thẩm định: Bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp số tiền 17.064.287 đồng (*Mười bảy triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm tám mươi bảy đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 011388 ngày 01/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng